

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/DS-ST

Ngày: 20-3-2023

“V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Phong

2. Ông Cao Văn Lô

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 204/2022/TLST-DS, ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc Tranh chấp hợp đồng góp hụi. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 02 năm 2023 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị X, sinh năm: 1960. Địa chỉ: ấp 1, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:*

2.1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1977;

2.2. Ông Hồ Thanh T, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

(Bà X có mặt; bà H có đơn xin vắng mặt; ông T vắng mặt không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị X trình bày: Bà H và ông T có tham gia các dây hụi do bà làm chủ thảo cụ thể như sau: Hụi 5.000.000 đồng, khai ngày 20/5/2018 (âm lịch), hai tháng khai một lần, hụi đã mãn, gồm 26 phần. Bà H tham gia 01 phần, trong phiếu hụi tên

“Hồng 9 Tâm”. Bà H đã hót hụi vào kỳ thứ 3 ngày 20/9/2018 (âm lịch) được số tiền 83.020.000 đồng. Sau khi hót hụi, bà H đóng hụi chết số tiền 5.000.000 đồng thì không đóng nữa. Bà đã đóng thay cho bà H 22 kỳ hụi nhưng Bà X đã khởi kiện yêu cầu ông T bà H trả 17 kỳ hụi bằng các bản án đã có hiệu lực. Nay còn 05 kỳ hụi từ ngày 20/12/2021 cho tới ngày 20/8/2022 số tiền 25.000.000đ bà H và ông T tiếp tục không đóng cho Bà X. Do đó Bà X khởi kiện yêu cầu bà H ông T trả cho bà tổng số tiền hụi là 25.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Tại bản tự khai bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà thừa nhận còn thiếu Bà X 25.000.000đ tiền hụi. Ngoài ra không có ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Hồ Thanh T vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến hay yêu cầu cụ thể nào.

Vụ án được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được do đương sự không hợp tác nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa nguyên đơn không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thị X khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H, ông Hồ Thanh T trả số tiền hụi phát sinh từ hợp đồng góp hụi. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự chịu sự điều chỉnh của Bộ luật dân sự nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị X, HĐXX xét thấy:

Ngày 20/5/2018 (âm lịch) Bà X có tổ chức dây hụi 5.000.000 đồng, 26 phần, hụi hoa hồng, bà H tham gia 01 phần, đã hốt hụi số tiền 83.020.000đ, hụi đã mãn;

Xét thấy, bà H thừa nhận vợ chồng bà có tham gia hụi do Bà X làm chủ và bà chưa đóng hụi chết cho Bà X tổng cộng là 25.000.000 đồng. Bà X đã tự bỏ tiền ra choàng hụi giùm bà H ông T. Như vậy, trong quá trình tham gia hụi, bà H đã vi phạm nghĩa vụ của hụi viên là không đóng hụi đầy đủ nên Bà X khởi kiện yêu cầu bà H trả 25.000.000 đồng là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 15 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ nên được chấp nhận.

Về lãi suất: Bà X không yêu cầu tính lãi suất trên số tiền nợ hụi của bà H là sự tự nguyện, có lợi cho bà H, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với yêu cầu liên đới trả nợ: Tại phiên tòa Bà X yêu cầu bà H ông T có trách nhiệm liên đới trả nợ do bà H và ông T là vợ chồng và tham gia hụi khi còn sống chung. Xét thấy, các phần hụi của Bà X diễn ra từ năm 2018 khi hôn nhân giữa ông T và bà H vẫn đang tồn tại. Do đó căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân gia đình 2014, ông T phải có trách nhiệm liên đới với bà H trả cho Bà X 25.000.000 đồng là có cơ sở.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Bà X được chấp nhận nên bà Hồng ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho Bà X theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Bà X không phải chịu án phí, hoàn tiền tạm ứng án phí cho Bà X theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26 và các Điều 35, 39, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị định số 144/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ; Điều 27, Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Điều 26 luật thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị X đối với bà Nguyễn Thị H, ông Hồ Thanh T về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”.

Buộc bà Nguyễn Thị H, ông Hồ Thanh T phải liên đới trả cho bà Phạm Thị X số tiền hụi là 25.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà Phạm Thị X có đơn yêu cầu thi hành án, thì bà Nguyễn Thị H, ông Hồ Thanh T phải liên đới chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị H, ông Hồ Thanh T phải liên đới chịu 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Phạm Thị X là đối tượng được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định nên không hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà Phạm Thị X.

3. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án được quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành dân sự án.

***Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Long An;
- THADS, VKS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu AV, HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hương